

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Ban hành quy định việc triển khai Giấy phép đầu tư các dự án đầu
tư trực tiếp nước ngoài tại địa bàn ngoài Khu công nghiệp
tỉnh Thái Nguyên.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi) ngày 21 tháng 6 năm 1994;
- Căn cứ đề án số 397/ĐA-UB, đã được UBND tỉnh phê duyệt ngày 16 tháng 5 năm 2001;
- Căn cứ Quyết định số 3768/QĐ-UB, ngày 4/10/2001 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án “Cải thiện môi trường đầu tư tỉnh Thái Nguyên”
- Xét đề nghị của Giám đốc của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 217/ĐN-KH ngày 23/4/2003 về việc đề nghị ban hành Quy định việc triển khai Giấy phép đầu tư dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài; Biên bản cuộc họp giữa các ngành liên quan ngày 14/3/2003,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt và ban hành kèm theo Quyết định này “ Quy định việc triển khai Giấy phép đầu tư các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài tại địa bàn ngoài Khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên”.

Điều 2: Giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, các Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài triển khai thực hiện theo đúng các quy định ban hành tại Quyết định này.

Các ngành chức năng liên quan thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định này.

Điều 3 :- Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng HĐND & UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

- Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh uỷ (b/c)
- TT HĐND tỉnh (b/c)
- Như Điều 3 (T.hiện)
- Chủ tịch, các PCT tỉnh
- Các thành viên BCĐ Đề án
“Cải thiện môi trường đầu tư”
- Các Sở, Ban, Ngành trong tỉnh.
- Lãnh đạo VP(A.Khanh,A.Hiến)
- Lưu VT, SXKD, các bộ phận NCTH.

V02



**TM/ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
CHỦ TỊCH**



Hứa Đức Nhị

QUY ĐỊNH
VỀ VIỆC TRIỂN KHAI GIẤY PHÉP ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ
TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI ĐỊA BÀN NGOÀI KHU CÔNG NGHIỆP
TỈNH THÁI NGUYÊN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1083 /2003/QĐ-UB ngày 21/5/2003
của UBND tỉnh Thái Nguyên)*

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích và yêu cầu

1.1. Ban hành Quy định việc triển khai Giấy phép đầu tư các dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại địa bàn ngoài khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên nhằm tạo điều kiện cho các Chủ đầu tư và các Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài triển khai Giấy phép đầu tư (Giấy phép đầu tư sau đây viết tắt là GPĐT) một cách nhanh chóng, chủ động và thuận lợi.

1.2. Quy định việc triển khai Giấy phép đầu tư các dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại địa bàn ngoài khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên phải đảm bảo yêu cầu đúng theo luật định hiện hành.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

2.1. Phạm vi điều chỉnh:

Phạm vi điều chỉnh của Quy định này bao gồm các dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, được cấp GPĐT theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam để thành lập doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, doanh nghiệp liên doanh và hợp tác kinh doanh trên cơ sở Hợp đồng (sau đây gọi tắt là Doanh nghiệp), đầu tư tại địa bàn ngoài các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên.

2.2. Đối tượng áp dụng:

Đối tượng áp dụng thực hiện Quy định này là Chủ đầu tư các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và các cơ quan trong tỉnh Thái Nguyên liên quan đến công tác quản lý hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Thời gian triển khai GPĐT

Thời gian triển khai GPĐT theo Quy định này tính từ ngày cấp GPĐT cho đến khi Doanh nghiệp được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận báo cáo thực hiện vốn đầu tư.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan chức năng liên quan

4.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối có trách nhiệm hướng dẫn các Nhà đầu tư, các Doanh nghiệp làm các thủ tục triển khai GPĐT và thực hiện đầu tư tại tỉnh Thái Nguyên. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tiếp nhận hồ sơ của nhà đầu tư, của Doanh nghiệp và đơn đốc việc thực hiện các thủ tục hành chính trong quá trình triển khai Giấy phép đầu tư.

4.2. Các cơ quan chức năng liên quan có trách nhiệm hoàn thành các bước công việc trong lĩnh vực thuộc phạm vi chuyên môn của ngành mình.

4.3. Văn phòng HĐND&UBND tỉnh có trách nhiệm sao lục Giấy phép đầu tư dự án có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện trên địa bàn tỉnh gửi các cơ quan chức năng liên quan, trong đó gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư 08 (tám) bộ để bổ sung vào hồ sơ của doanh nghiệp khi triển khai thực hiện Giấy phép đầu tư.

CHƯƠNG II

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP

Điều 5. Đăng ký nhân sự

5.1. Sau khi được bổ nhiệm, Tổng giám đốc doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, đại diện các Bên hợp doanh thực hiện việc đăng ký nhân sự tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

5.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tiếp nhận văn bản đăng ký và xác nhận nhân sự của Doanh nghiệp và các Bên hợp doanh.

5.3. Các loại văn bản đăng ký nhân sự gồm có:

5.3.1. Đối với dự án liên doanh: Công văn của Bên đối tác phía Việt Nam đề nghị xác nhận nhân sự, kèm theo Biên bản phiên họp đầu tiên của Hội đồng quản trị thông qua danh sách nhân sự của liên doanh.

5.3.2. Đối với dự án 100% vốn nước ngoài: Văn bản của Chủ đầu tư nước ngoài đề nghị xác nhận nhân sự Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc.

5.3.3. Đối với dự án hợp tác kinh doanh trên cơ sở Hợp đồng: Văn bản của Bên hợp doanh phía Việt Nam đề nghị xác nhận danh sách đại diện của các Bên hợp doanh.

5.4. Không quá 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản của các Nhà đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư ra văn bản xác nhận nhân sự của Doanh nghiệp và các Bên hợp doanh.

Điều 6. Đăng ký trụ sở của Doanh nghiệp

6.1. Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và Bên hợp doanh nước ngoài đăng ký địa chỉ trụ sở làm việc tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

6.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đăng ký và xác nhận trụ sở làm việc của Doanh nghiệp hoặc của Bên hợp doanh nước ngoài.

6.3. Hồ sơ đăng ký gồm có:

6.3.1. Văn bản đăng ký trụ sở làm việc của Doanh nghiệp (hoặc của Bên hợp doanh nước ngoài).

6.3.2. Hợp đồng thuê nhà làm văn phòng (đối với trường hợp thuê nhà và hợp đồng này phải có cam kết thực hiện các quy định điều kiện về an ninh trật tự của Công an tỉnh).

6.4. Không quá 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ văn bản hợp lệ của các Nhà đầu tư hoặc của Doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản xác nhận trụ sở làm việc của Doanh nghiệp, của Bên hợp doanh nước ngoài.

Điều 7. Đăng ký con dấu của Doanh nghiệp

7.1. Tổng giám đốc Doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị khắc dấu và đăng ký con dấu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

7.2. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị khắc và đăng ký con dấu của doanh nghiệp, trong cùng ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển tiếp hồ sơ đó đến bộ phận đầu mối của Công an tỉnh.

7.3. Công an tỉnh có trách nhiệm làm thủ tục khắc con dấu và đăng ký con dấu của Doanh nghiệp.

7.4. Hồ sơ gồm có:

7.4.1. Văn bản xác nhận nhân sự của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

7.4.2. Bản sao Giấy phép đầu tư (do Văn phòng HDND&UBND tỉnh sao).

7.4.3. Giấy đề nghị của Tổng giám đốc đăng ký con dấu của Doanh nghiệp.

7.4.4. Bản copy chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu (nếu là người nước ngoài) của Tổng giám đốc Doanh nghiệp.

7.5. Không quá 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Công an tỉnh hoàn thành việc khắc dấu, đăng ký con dấu và giao trực tiếp cho bộ phận đầu mối Sở Kế hoạch và Đầu tư để đưa cho Doanh nghiệp.

Điều 8. Đăng bố cáo thành lập Doanh nghiệp

8.1. Báo Thái Nguyên có trách nhiệm đăng miễn phí bố cáo thành lập Doanh nghiệp trên tờ Báo Thái Nguyên theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

8.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi cho Báo Thái Nguyên văn bản đề nghị đăng bố cáo của Doanh nghiệp có đầy đủ các nội dung cơ bản đã được ghi trong GPĐT như quy định hiện hành.

8.3. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Báo Thái Nguyên cho đăng bố cáo thành lập doanh nghiệp trong 03 số báo liên tiếp.

Điều 9. Đăng ký, gia hạn tạm trú và cấp bổ sung thị thực

9.1. Đăng ký tạm trú:

Doanh nghiệp đăng ký tạm trú cho người nước ngoài tại Công an xã, phường nơi Doanh nghiệp đăng ký trụ sở làm việc, nơi người nước ngoài cư trú. Thủ tục gồm danh sách và hộ chiếu thị thực xuất nhập cảnh.

9.2. Gia hạn tạm trú, cấp bổ sung thị thực:

9.2.1. Người nước ngoài đến Thái Nguyên thực hiện Giấy phép đầu tư cần gia hạn tạm trú hoặc cần cấp bổ sung thị thực đề xuất với Sở Kế hoạch và Đầu tư để làm thủ tục với Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh.

9.2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản đề nghị, kèm theo hộ chiếu của người nước ngoài tới Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh.

9.2.3. Không quá 05 ngày làm việc, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh hoàn thành việc cấp gia hạn chứng nhận tạm trú hoặc cấp bổ sung thị thực cho người nước ngoài và giao trực tiếp cho bộ phận đầu mối Sở Kế hoạch và Đầu tư để đưa cho người nước ngoài.

Điều 10. Cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài

10.1. Doanh nghiệp sử dụng lao động người nước ngoài nộp hồ sơ xin cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài tại Sở Kế hoạch và Đầu tư. Cùng ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển tiếp hồ sơ đó đến bộ phận đầu mối của Sở Lao động và Thương binh xã hội.

10.2. Sở Lao động và Thương binh xã hội có trách nhiệm làm thủ tục cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài thực hiện dự án đầu tư tại tỉnh Thái Nguyên.

10.3. Hồ sơ xin cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài gồm có:

10.3.1. Các giấy tờ của Doanh nghiệp sử dụng lao động:

- Đơn xin cấp Giấy phép lao động;
- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép tuyển người nước ngoài theo quy định;
- Bản sao Giấy phép đầu tư (do Văn phòng HĐND&UBND tỉnh sao).
- Bản sao hợp đồng lao động có xác nhận của người sử dụng lao động, hoặc Quyết định cử làm việc ở Việt Nam của phía nước ngoài, hoặc

văn bản của người sử dụng lao động về dự kiến sẽ giao kết hợp đồng lao động hay dự kiến quyết định sẽ cử làm việc tại doanh nghiệp.

10.3.2. Các giấy tờ của người lao động nước ngoài:

- Đơn xin cấp Giấy phép lao động,
- Phiếu lý lịch tư pháp,
- Bản sao chứng chỉ trình độ chuyên môn và tay nghề,
- Giấy chứng nhận sức khỏe,
- Lý lịch tự thuật có dán một ảnh màu của người nước ngoài, kích thước 3 cm x 4 cm và kèm theo 03 ảnh màu 3 cm x 4 cm.

10.3.3. Các giấy tờ trên theo mẫu quy định hiện hành của Bộ Lao động - Thương binh xã hội.

10.4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động và Thương binh xã hội cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài và giao trực tiếp cho bộ phận đầu mối Sở Kế hoạch và Đầu tư để đưa cho người nước ngoài hoặc Doanh nghiệp.

Trong trường hợp không cấp được giấy phép, Sở Lao động và Thương binh xã hội phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 11. Đăng ký mã số thuế

11.1. Doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký mã số thuế tại Sở Kế hoạch và Đầu tư. Cùng ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển tiếp hồ sơ đó đến bộ phận đầu mối của Cục Thuế tỉnh.

11.2. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế cho Doanh nghiệp.

11.3. Hồ sơ đăng ký mã số thuế gồm:

11.3.1. Tờ khai đăng ký mã số thuế theo mẫu quy định của Bộ Tài chính

11.3.2. Bản sao Giấy phép đầu tư (do Văn phòng HĐND&UBND tỉnh sao).

11.4. Không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ của Doanh nghiệp, Cục Thuế tỉnh hoàn thành việc cấp mã số thuế và giao Giấy chứng nhận mã số thuế trực tiếp cho bộ phận đầu mối Sở Kế hoạch và Đầu tư để đưa cho Doanh nghiệp.

CHƯƠNG III

THỰC HIỆN THỦ TỤC ĐẦU TƯ

Điều 12. Thẩm định, phê duyệt kế hoạch nhập khẩu và cấp Giấy phép nhập khẩu thiết bị, máy móc, phương tiện để tạo tài sản cố định và nhập khẩu nguyên vật liệu để sản xuất kinh doanh

12.1. Doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký kế hoạch nhập khẩu và đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư. Cùng ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển tiếp hồ sơ đó đến bộ phận đầu mối của Sở Thương mại và Du lịch.

12.2. Sở Thương mại - Du lịch có trách nhiệm phê duyệt kế hoạch nhập khẩu và cấp Giấy phép nhập khẩu cho doanh nghiệp thuộc phạm vi uỷ quyền của Bộ Thương mại.

12.3. Hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt kế hoạch nhập khẩu và cấp Giấy phép nhập khẩu gồm có:

12.3.1. Đối với thẩm định, phê duyệt kế hoạch nhập khẩu:

- Văn bản của Doanh nghiệp đề nghị thẩm định, phê duyệt kế hoạch nhập khẩu.
- Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy phép đầu tư điều chỉnh (nếu có) gửi một lần ban đầu sau khi thành lập doanh nghiệp và sau khi có sự điều chỉnh.
- Giải trình kinh tế kỹ thuật hoặc thiết kế kỹ thuật công trình và văn bản điều chỉnh (nếu có) gửi một lần ban đầu sau khi được cấp Giấy phép đầu tư.
- Kế hoạch nhập khẩu tính cho toàn bộ dự án hoặc cho từng năm kế hoạch, bổ sung kế hoạch (nếu có).
- Báo cáo kết quả tình hình thực hiện kế hoạch nhập khẩu đã được phê duyệt kỳ trước, năm trước.

12.3.2. Đối với cấp Giấy phép nhập khẩu:

- Đơn xin cấp Giấy phép nhập khẩu của Doanh nghiệp. Có danh mục thiết bị, máy móc, phương tiện để tạo tài sản cố định, nguyên vật liệu kèm theo, phù hợp với danh mục đã nêu trong giải trình kinh tế kỹ thuật hoặc giải trình tăng vốn đầu tư của doanh nghiệp.
- Kế hoạch nhập khẩu đã được phê duyệt.
- Báo cáo tình hình thực hiện nhập khẩu thuộc danh mục mặt hàng giấy phép nhập khẩu đã cấp đợt trước.

12.4. Không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Thương mại - Du lịch có văn bản thông báo phê duyệt kế hoạch nhập khẩu và giao trực tiếp cho bộ phận đầu mối Sở Kế hoạch và Đầu tư để đưa cho Doanh nghiệp.

12.5. Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Thương mại - Du lịch hoàn thành việc cấp Giấy phép nhập khẩu và giao trực tiếp cho bộ phận đầu mối Sở Kế hoạch và Đầu tư để đưa cho Doanh nghiệp.

Điều 13. Thẩm định thiết kế kỹ thuật

13.1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế kỹ thuật công trình thuộc dự án nhóm B và C tại Sở Kế hoạch và Đầu tư. Cùng ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển tiếp hồ sơ đó đến bộ phận đầu mối của Sở Xây dựng hoặc các Sở có xây dựng chuyên ngành.

13.2. Sở Xây dựng và các Sở có xây dựng chuyên ngành (Sở Công nghiệp, Sở Giao thông-Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh phê duyệt thiết kế kỹ thuật và cấp Giấy phép xây dựng cho các dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

13.3. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật đề nghị thẩm định gồm 3 bộ, mỗi bộ gồm có:

13.3.1. Văn bản của Doanh nghiệp đề nghị phê duyệt thiết kế kỹ thuật.

13.3.2. Các văn bản xác nhận tư cách pháp lý của tổ chức thiết kế.

13.3.3. Các tài liệu thiết kế kỹ thuật:

- Bản thuyết minh tổng hợp thiết kế công trình xây dựng kèm theo các số liệu khảo sát về khí hậu, địa chất, môi trường...Bản kê tiêu chuẩn nước ngoài dùng trong thiết kế đã được Bộ Xây dựng chấp thuận (nếu có).
- Hợp đồng về thẩm định và văn bản kết luận của tổ chức tư vấn thẩm định thiết kế.
- Các bản vẽ về tổng mặt bằng công trình và bố trí dây chuyền công nghệ; các bản vẽ về kiến trúc: mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt, về kết cấu chính và nền móng công trình.

13.3.4. Các văn bản thỏa thuận của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường và phòng chống cháy, nổ.

13.3.5. Bản sao quyết định cho thuê đất hoặc hợp đồng thuê đất có trích lục bản đồ địa chính.

13.4. Không quá 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng hoặc Sở có xây dựng chuyên ngành có tờ trình UBND tỉnh (kèm theo hồ sơ) gửi trực tiếp đến bộ phận đầu mối Văn phòng HĐND&UBND tỉnh.

13.5. Không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt thiết kế kỹ thuật của Sở Xây dựng hoặc Sở có xây dựng chuyên ngành, UBND tỉnh thông báo quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật công trình cho Doanh nghiệp và Văn phòng HĐND&UBND tỉnh giao trực tiếp các văn bản đó cho bộ phận đầu mối Sở Kế hoạch và Đầu tư để đưa cho Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyết toán công trình

14.1. Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày hoàn thành xây dựng, đưa công trình vào khai thác sử dụng, Doanh nghiệp phải hoàn tất Báo cáo quyết toán công trình và đăng ký tại cơ quan cấp Giấy phép đầu tư. Doanh nghiệp được thành lập theo Giấy phép đầu tư do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp nộp hồ sơ đăng ký Báo cáo quyết toán công trình tại Sở Kế hoạch và Đầu tư. Cùng ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển trực tiếp hồ sơ đó đến bộ phận đầu mối của Sở Tài chính - Vật giá.

14.2. Sở Tài chính - Vật giá có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh xác nhận Báo cáo quyết toán công trình cho Doanh nghiệp.

14.3. Hồ sơ quyết toán công trình gồm có:

14.3.1. Văn bản của Doanh nghiệp đề nghị xác nhận Báo cáo quyết toán công trình xây dựng cơ bản.

14.3.2. Biên bản của Hội đồng quản trị (nếu là liên doanh).

14.3.3. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật được phê duyệt.

14.3.4. Báo cáo kết quả kiểm toán chi phí xây dựng công trình.

14.3.5. Chứng chỉ giám định máy móc, thiết bị nhập khẩu.

14.4. Không quá 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính - Vật giá có tờ trình UBND tỉnh (kèm theo hồ sơ) gửi trực tiếp đến bộ phận đầu mối Văn phòng HĐND&UBND tỉnh.

14.5. Không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được tờ trình của Sở Tài chính - Vật giá, UBND tỉnh cấp Giấy xác nhận đăng ký Báo cáo quyết toán công trình cho Doanh nghiệp và Văn phòng HĐND&UBND tỉnh giao trực tiếp Giấy xác nhận đăng ký Báo cáo quyết toán công trình cho bộ phận đầu mối Sở Kế hoạch và Đầu tư để đưa cho Doanh nghiệp.

Điều 15. Báo cáo thực hiện vốn đầu tư

15.1. Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày chính thức hoạt động sản xuất kinh doanh, Doanh nghiệp phải hoàn tất Báo cáo thực hiện vốn đầu tư và đăng ký tại cơ quan cấp Giấy phép đầu tư. Doanh nghiệp được thành lập theo Giấy phép đầu tư do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp nộp hồ sơ đăng ký Báo cáo thực hiện vốn đầu tư tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

15.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh xác nhận Báo cáo thực hiện vốn đầu tư cho Doanh nghiệp.

15.3. Hồ sơ Báo cáo thực hiện vốn đầu tư gồm có:

15.3.1. Văn bản của Doanh nghiệp đề nghị xác nhận Báo cáo thực hiện vốn đầu tư.

15.3.2. Biên bản của Hội đồng quản trị (nếu là liên doanh).

15.3.3. Văn bản xác nhận Báo cáo quyết toán công trình.

15.3.4. Báo cáo tài chính có xác nhận của cơ quan Kiểm toán.

15.4. Không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có tờ trình UBND tỉnh (kèm theo hồ sơ) gửi trực tiếp đến bộ phận đầu mối Văn phòng HĐND&UBND tỉnh.

15.5. Không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh có văn bản xác nhận Báo cáo thực hiện vốn đầu tư cho Doanh nghiệp và Văn phòng HĐND&UBND tỉnh giao trực tiếp Giấy xác nhận đăng ký Báo cáo thực hiện vốn đầu tư cho bộ phận đầu mối Sở Kế hoạch và Đầu tư để đưa cho Doanh nghiệp.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16: Tổ chức thực hiện

16.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư Thái Nguyên có trách nhiệm làm đầu mối hướng dẫn và giám sát các nhà đầu tư, các Doanh nghiệp và các cơ quan chức năng liên quan ở tỉnh trong quá trình thực hiện Quy định này.

16.2. Các cơ quan chức năng liên quan cần phân công và công khai bộ phận và cán bộ đầu mối trực tiếp giải quyết công việc và thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư biết để triển khai thực hiện Quy định này; thường xuyên phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

16.3. Các nhà đầu tư và các Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có trách nhiệm thực hiện theo đúng sự hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước của tỉnh trong quá trình thực hiện đầu tư theo nội dung quy định này.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

17.1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

17.2. Trong quá trình tổ chức thực hiện có gì vướng mắc cần sửa đổi hoặc bổ sung, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định.

T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
CHỦ TỊCH


Hứa Đức Nhị